

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
V/v: Nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2016; kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2017.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

(Theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Trả cổ tức năm 2016:

- Trả cổ tức năm 2016: 225.788.742.000 đồng tương ứng 30%/Vốn điều lệ.
- Hình thức: trả 100% bằng cổ phiếu.
- Thời gian hoàn thành: Không muộn hơn quý III/2017.

3. Kế hoạch lợi nhuận, dự kiến chia cổ tức năm 2017:

- Lợi nhuận sau thuế: 306,893 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân: 30%.
- Dự kiến chia cổ tức: 20%/Vốn điều lệ.

(Theo phụ lục 02 đính kèm)

II. Đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Bảo Lạc B:

1. Các căn cứ:

- Công văn số 2006/UBND-CN ngày 27 tháng 07 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc đề điều chỉnh Quy hoạch dự án thủy điện Bảo Lâm 2 và bổ sung Quy hoạch thủy điện Bảo Lâm 2A;
- Công văn số 409/UBND-CN ngày 23 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị đổi tên dự án bậc thang thủy điện Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 2A thành thủy điện Bảo Lạc A và thủy điện Bảo Lạc B;
- Dự án thủy điện Bảo Lạc B (tên cũ là thủy điện Bảo Lâm 2) đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại quyết định số 6620/QĐ-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2011 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Gâm;
- Quyết định số: 1920/QĐ-BCT ngày 18/05/2016 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020 có xét đến năm 2035;
- Công ty đã thẩm tra, khảo sát thực tế, được đánh giá là dự án có hiệu quả và lộ trình đầu tư phù hợp với Công ty;

2. Các chỉ tiêu kinh tế:

Thông tin chính về dự án như sau:

- Công suất thiết kế: 18 MW;
- Điện lượng trung bình năm: 63,5 triệu kWh;
- Tổng mức đầu tư: 568,38 tỷ đồng;
- Vị trí: nằm trên địa bàn xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;
- Kết quả đã thẩm tra các chỉ tiêu kinh tế của dự án:
 - + NPV: 77.165 tỷ đồng;
 - + IRR: 12.04 %;
- Nguồn vốn: tự có/vay tín dụng: 30/70; dự kiến vay WB hoặc tổ chức tín dụng trong nước;
- Kế hoạch khởi công Quý IV/2017; hoàn thành Quý IV/2019.

3. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua các nội dung:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thủy điện Bảo Lạc B;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung đầu tư và quyết định thời điểm khởi công dự án phù hợp với kế hoạch đầu tư dài hạn của PCC1.

III. Đầu tư bất động sản: Dự án PCC1 Thanh Xuân:

1. Các căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Tờ trình số: 2119 /TTr-PCC1-DABĐS ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Tổng Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị về việc Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần cơ khí ô tô Hòa Bình.

- Căn cứ Tờ trình số: 2626 /TTr-PCC1-DABĐSBND ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Tổng Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Vốn đầu tư dự án: PCC1 Thanh Xuân tại 44 Triều Khúc - Phường Thanh Xuân Nam – quận Thanh xuân - TP Hà nội.

- Căn cứ văn bản số 1147/UBND- ĐT ngày 15/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận về nguyên tắc với đề xuất của Sở quy hoạch và kiến trúc Hà nội về việc điều chỉnh chức năng từ đất nhà ở sang đất hỗn hợp để lập quy hoạch thực hiện dự án tại 44 triều khúc, phường Thanh xuân nam, quận Thanh xuân, Hà nội.

2. Thông tin về dự án

2.1 Pháp nhân thực hiện dự án:

- + Tên pháp nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ Ô TÔ HÒA BÌNH
- + Vốn điều lệ hiện tại: 26.812.700.000 đồng

Trong đó:

- * PCC1 nắm giữ 98,4% vốn điều lệ tương ứng 26.389.200.000 đồng
- * Cá nhân nắm giữ 1,6% vốn điều lệ tương ứng 423.500.000 đồng

2.2 Nhà đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ Ô TÔ HÒA BÌNH

2.3 Dự án đầu tư:

a. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

- + Tên dự án: PCC1 THANH XUÂN
- + Địa điểm thực hiện dự án : số 44 Phố Triều Khúc, Phường Thanh xuân nam, quận Thanh xuân, Thành phố Hà Nội.

b. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng nhà chung cư và văn phòng, thương mại.

c. Quy mô đầu tư:

- Diện tích khu đất: 6.098,0m²
- Thiết kế:

+ Dự án PCC1 Thanh Xuân với chức năng chính là chung cư, văn phòng làm việc, thương mại dịch vụ; bao gồm 02 khối nhà: Khối nhà ở và thương mại 02 đơn nguyên cao 27 tầng và 03 tầng hầm; Khối nhà phụ trợ (nhà trẻ) cao 3 tầng.

+ Số lượng căn hộ: 480 căn

+ Diện tích căn hộ: Từ 55 m² đến 81 m²

+ Chiều cao công trình: 97,0 m

d. Hiệu quả đầu tư dự án:

- * Tổng vốn đầu tư: 735.310.859.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT)
- * Doanh thu thu được: 870.779.454.545 đồng
- * Chi phí bán hàng: 26.123.383.636 đồng (3% DT)
- * Lợi nhuận thu được:
 - + Lợi nhuận trước thuế: 181.227.734.918 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 144.982.187.935 đồng

e. Nguồn vốn đầu tư:

- * Vốn chủ sở hữu: tối thiểu 20% tổng mức đầu tư.
- * Tiền mua nhà trả trước theo hợp đồng của khách hàng và vốn vay.

f. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Từ tháng 11/2016 đến tháng 10/2017
- Khởi công: Quý III/2017
- Hoàn thành và bàn giao nhà: Quý III/2019

3. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua các nội dung:

- Phê duyệt việc góp vốn đầu tư Dự án PCC1 Thanh Xuân.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cử người đại diện tham gia quản lý dự án đảm bảo đầu tư hiệu quả.

IV. Kế hoạch tăng Vốn điều lệ năm 2017.

1. Nhu cầu tăng vốn

a. Vốn tự có còn lại phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017.

- Vốn chủ sở hữu tính đến ngày 31/12/2016 là : 1.847.344 triệu đồng
- Vốn vay dài hạn : 539.224 triệu đồng

- Tổng số vốn đã đầu tư dài hạn là : 1.941.203 triệu đồng

Trong đó:

+ Giá trị còn lại của TSCĐ và BĐSĐT : 153.605 triệu đồng
 + Chi phí xây dựng cơ bản dở dang : 1.194.380 triệu đồng
 + Đầu tư vào Công ty con và Cty liên kết : 656.716 triệu đồng
 + Đầu tư dài hạn khác : 4.821 triệu đồng
 + Chi phí trả trước dài hạn : 6.729 triệu đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 : 22.578 triệu đồng

- Vốn tự có còn lại để phục vụ đầu tư năm 2017 là: 422.787 triệu đồng

b. Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2017

+ Sản lượng : 5.157.040 triệu đồng.
 + Doanh thu : 3.585.919 triệu đồng.
 + Lợi nhuận sau thuế : 306.893 triệu đồng

c. Kế hoạch đầu tư năm 2017

Nhu cầu vốn tự có để đầu tư trong năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư/góp vốn	Vốn tự có để thực hiện	Kế hoạch giải ngân vốn tự có năm 2017	Ghi chú
	Tổng cộng	5.709.000	1.712.665	908.850	
1	Năng Lượng	4.105.458	1.231.602	381.850	
	Dự án Thủy Điện Bảo lâm 1 (30MW)	915.314	274.594	44.613	
	Dự án Thủy Điện Bảo lâm 3 (46MW)	1.393.000	417.900	179.554	
	Dự án Thủy Điện Bảo lâm 3A (8MW)	313.450	94.000	62.271	
	Dự án Thủy Điện Mông Ân (30MW) (Bảo Lâm 4)	915.314	274.594	62.661	
	Dự án Thủy Điện Bảo Lạc B (Bảo lâm 2A) (18MW)	568.380	170.514	32.751	
3	Tăng vốn điều lệ cho Công ty con (xây lắp điện)			50.000	
4	Bất động sản	1.603.542	481.063	177.000	
	DA Mỹ Đình Plaza 2	868.232	260.470	77.000	
	DA PCC1 Thanh Xuân	735.310	220.593	100.000	
5	Đầu tư phát triển sản xuất và nhà máy mới			250.000	
6	Đầu tư máy móc thiết bị thi công cho xây lắp và lắp máy			50.000	

Sau khi tính toán cân đối nguồn vốn Chủ sở hữu nếu chưa tính lợi nhuận năm 2017, Công ty sẽ thiếu hụt 486.063 triệu đồng.

Với các căn cứ trình bày nêu trên, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là cần thiết để đáp ứng nhu cầu vốn triển khai đầu tư các dự án đã và đang thực hiện, các dự án có kế hoạch đầu tư mới và góp vốn vào công ty con.

2. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ dưới các hình thức:

2.1 Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016.

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp điện I
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 75.262.914 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 75.262.482 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu
- + Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu phát hành/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành): 30% .
- + Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2016, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 0,3 = 2,4$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 2 cổ phiếu; 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 22.578.874 cổ phiếu
- + Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 225.788.742.000 đồng
- + Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sở hữu của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán ngày 31/12/2016.
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Công ty lập tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2016.
- + Hạn chế chuyển nhượng: không hạn chế.
- + Thời gian phát hành dự kiến: không muộn hơn quý III/2017.
- + Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.

2.2 Phát hành cổ phiếu cho cổ đông nhà đầu tư tài chính.

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp điện I
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
- + Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: dự kiến tối đa 17.611.522 cổ phiếu (tương đương 15,3% vốn điều lệ sau khi phát hành)

+ Mục đích phát hành: thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân (Bảo Lâm 4) và Thủy điện Bảo Lạc B (Bảo Lâm 2A).

+ Phương án sử dụng vốn: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết sử dụng vốn hiệu quả với mục đích phát hành và kết quả chào bán.

+ Đối tượng phát hành:

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: các tổ chức trong hoặc ngoài nước có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính, có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp nhà đầu tư mua cổ phần trong đợt phát hành riêng lẻ này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

+ Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán trên cơ sở phương án phát hành được phê duyệt và kết quả đàm phán với các nhà đầu tư chiến lược nhằm đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

+ Hạn chế chuyển nhượng: Tối thiểu 01 (một) năm.

+ Thời gian phát hành: trong năm 2017, sau khi phát hành cổ phiếu nêu tại mục 2.1

+ Mức độ pha loãng cổ phiếu: đợt chào bán cổ phần có thể tiềm ẩn (i) rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông.

3. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung:

- Các phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2017 dưới các hình thức cụ thể nêu trên.

- Xử lý các vấn đề phát sinh khác trong quá trình tăng vốn theo quy định hiện hành.

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành tăng vốn năm 2017, cụ thể như sau:

3.1 Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- + Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp UBCK nhà nước;

- + Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp;

- + Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành;

- + Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành.

- + Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.

3.2 Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ:

+ Thông qua chi tiết phương án phát hành: tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp, các điều khoản cần thiết khác trong phương án phát hành chi tiết.

+ Quyết định số lượng cổ phần chào bán cụ thể, giá chào bán đối với từng nhà đầu tư.

+ Xây dựng, phê duyệt hồ sơ chào bán.

+ Phê duyệt phương án sử dụng vốn.

+ Thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến đợt phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

3.3 Về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược: Đại hội thống nhất về nguyên tắc phát hành cho cổ đông chiến lược tối đa 15,3% vốn điều lệ (tính theo thời điểm sau phát hành), thời gian thực hiện trong năm 2017. Giao cho HĐQT đàm phán với đối tác chiến lược, lập phương án cụ thể và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản trước khi phát hành.

V. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp điện I;

- Căn cứ thực tế về công tác quản lý điều hành tại Công ty, để đảm bảo việc quản trị và điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả và phù hợp với quy mô của Công ty hiện tại;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

VI. Phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2017.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết mức phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.

+ Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng.

+ Trưởng Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng.

+ Ủy viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng.

+ Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng.

Trong trường hợp thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức danh điều hành trong Công ty và các công ty con thì được hưởng lương chức danh kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương của đơn vị.

VII. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.

Công ty sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập dựa trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, các yêu cầu của Công ty và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con trong hệ thống.

VIII. Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xây lắp điện I đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;

- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh; công tác đấu thầu và chiến lược phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh Công ty có tiềm năng và lợi thế;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh, bổ sung các ngành nghề của Công ty cho phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh năm 2017 như sau:

1. Thay đổi, bổ sung các ngành nghề.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư bất động sản; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.;	7110 Nghị định 59/2015
2	<i>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</i> Chi tiết: - Thí nghiệm, đo điện trở tiếp địa các công trình điện; - Lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, đường dây cáp quang;	7490

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 chấp thuận các nội dung điều chỉnh ở phần 1 nêu trên đồng thời phê chuẩn việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cho phù hợp với các nội dung thay đổi trên.

Trên đây là 8 nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông cho năm kế hoạch 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I**Phụ lục 01: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016**

(Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD hợp nhất năm 2016		304.705.976.919
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD riêng năm 2016		317.234.285.310
1	Lợi nhuận sau thuế từ KQKD năm 2016		238.534.669.367
2	Lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vào các công ty con năm 2015		78.699.615.943
III	Vốn điều lệ cuối năm 2016		752.629.140.000
IV	Trích các quỹ		50.802.466.950
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	9.407.864.250
2	Quỹ đầu tư phát triển	10%	18.815.728.500
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	3.763.145.700
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	18.815.728.500
V	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 trên BCTC riêng sau khi trích quỹ (III)=(II) - (IV)		266.431.818.360
VI	Kế hoạch chia cổ tức năm 2016	30%	225.788.742.000
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	30%	225.788.742.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I

Phụ lục 02: CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017-2018

(Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Năm 2016		Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ		
			Kế hoạch	Thực hiện			(2)/(1)	(3)/(2)	(4)/(3)
A	B	C	1	2	3	4	6	7	8
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	4.311.663	4.052.262	5.157.040	6.520.584	94%	127%	126%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	2.028.177	1.936.112	2.605.332		95%	135%	
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	578.001	552.962	650.273		96%	118%	
3	Đầu tư dự án bất động sản	Tr.đồng	154.145	152.588	482.107		99%	316%	
4	Đầu tư dự án thủy điện	Tr.đồng	1.256.785	1.201.586	950.838		96%	79%	
5	Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	294.555	209.015	468.489		71%	224%	
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	3.107.565	3.008.215	3.585.919	5.166.336	97%	119%	144%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.942.354	1.815.136	2.218.573		93%	122%	
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	515.894	517.103	600.826		100%	116%	
3	Đầu tư dự án bất động sản	Tr.đồng	450.579	472.418	69.572		105%	15%	
4	Đầu tư dự án thủy điện	Tr.đồng	16.242	8.976	272.258		55%	3033%	
5	Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	182.496	194.582	424.690		107%	218%	
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	304.660	304.706	306.893	423.294	100%	101%	138%
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	9,8%	10,1%	8,6%	8,2%			
2	Lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ bình quân	%	47%	40%					
4	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	15,82%	15,56%					
5	Lãi cơ bản/ cổ phần	đồng	4.697	4.049					
IV	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	170.920	160.736	184.150		94%	115%	
1	Thuế VAT	Tr.đồng	77.608	69.703	80.175				
2	Thuế xuất nhập khẩu	Tr.đồng	432	998	1.626				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	86.777	78.915	85.637				
4	Thuế thu nhập cá nhân	Tr.đồng	3.215	3.851	4.064				
5	Thuế đất, thuế đất	Tr.đồng	2.140	4.501	3.247				
6	Các khoản phải nộp khác	Tr.đồng	749	2.768	9.400				
V	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	30%	20%				
VI	Tổng quỹ lương CBNV	Tr.đồng	201.536	179.257	193.824		89%	108%	
VII	Lao động và thu nhập								
1	Lao động bình quân	Người	1.342	1.248	1.346		93%	108%	
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	12,51	11,97	12,00		96%	100%	